

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỀN

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
TRỤ SỞ LÀM VIỆC ĐẢNG ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ XÃ NAM
THANH MIỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500
(Ban hành kèm theo Thông báo chấp thuận số 179/TB-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Nam Thanh Miện).

Nam Thanh Miện, năm 2025

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
TRỤ SỞ LÀM VIỆC ĐẢNG ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQ XÃ NAM THANH
MIỆN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

(Ban hành kèm theo Thông báo chấp thuận số 179/TB-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Nam Thanh Miện).

CƠ QUAN CHẤP THUẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỆN



CƠ QUAN TỎ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
NAM THANH MIỆN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CP KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT & XÂY
DỰNG HẢI DƯƠNG



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HẢI ĐĂNG

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng các công trình theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500, được UBND xã Nam Thanh Miện chấp thuận tại Thông báo chấp thuận số 179/TB-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Ngoài những điều nêu trong quy định này, việc quản lý xây dựng các hạng mục trong đồ án còn phải tuân thủ các quy định khác của nhà nước hiện hành.

Điều 3. Việc điều chỉnh bổ sung hoặc thay đổi quy định này phải được Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện xem xét, quyết định.

Điều 4. Trưởng phòng Kinh tế; Các phòng ban liên quan; Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện về việc quản lý quy hoạch, xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Điều 5. Điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500, có vị trí xác định như sau:

- + *Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp.*
- + *Phía Đông Nam giáp ao và đường giao thông.*
- + *Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp.*
- + *Phía Tây Nam giáp trường mầm non Chi Lăng Nam.*
- Tổng diện tích lập điều chỉnh quy hoạch là: 7.780,5 m².
- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức khoảng 80 người.

Điều 6. Quy hoạch sử dụng đất:

Trên cơ sở cơ cấu quy hoạch phương án chọn, chi tiết quy hoạch sử dụng đất như sau:

Bảng quy hoạch sử dụng đất			
Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	2.730,2	35,1
2	Đất cây xanh	2.335,0	30,0
3	Đất giao thông	2.715,3	34,9
Tổng diện tích lập quy hoạch		7.780,5	100,0

Bảng kê các công trình xây dựng				
Kí hiệu	Tên công trình	Diện tích (m²)	Tầng cao	Diện tích sàn xây dựng (m²)
2	Trụ sở tiếp công dân + Bảo vệ QH mới	90,0	1	90,0
3	Nhà xe số 1 QH mới	137,8	1	137,8
4	Nhà làm việc một cửa hiện có	184,6	1	184,6
5	Nhà vệ sinh hiện có	37,7	1	37,7
6	Nhà làm việc 3 tầng hiện có	402,2	3	1.206,6
7	Nhà văn hóa hiện có	698,1	1	698,1
8	Nhà làm việc 2 tầng hiện có	237,0	2	474,0
9	Nhà xe số 2 hiện có	81,6	1	81,6
10	Nhà làm việc 4 tầng QH mới	386,1	4	1.544,3
11	Nhà bếp + ăn QH mới	242,1	1	242,1
12	Nhà để xe số 3 QH mới	125,4	1	125,4
13'	Trạm bơm pccc QH mới	22,1	1	22,1
14	Nhà xe số 4 hiện có	85,6	1	85,6
Tổng diện tích xây dựng		2.730,2		4.929,9

Bảng so sánh cơ cấu sử dụng đất						
Stt	Loại đất	Quy hoạch đã duyệt		Quy hoạch điều chỉnh		Tăng, giảm
		Diện tích (m²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (m²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (m²)
1	Đất xây dựng công trình	1.889,8	25,4	2.730,2	35,1	840,4
2	Đất cây xanh	2.925,6	39,3	2.335,0	30,0	-590,6
3	Đất giao thông	2.621,0	35,2	2.715,3	34,9	94,3
Tổng diện tích Quy hoạch		7.436,4	100,0	7.780,5	100,0	344,1

Gồm:

a. Trụ sở tiếp công dân + Bảo vệ QH mới:

- Diện tích xây dựng: 90 m².

- Tầng cao: 1 tầng.

- Hình thức kiến trúc hiện đại.

b. Nhà xe số 1 QH mới:

- Diện tích xây dựng: 137,8 m².

- Tầng cao: 1 tầng.

- Hình thức kiến trúc hiện đại.
- c. Nhà làm việc một cửa hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 184,6 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- d. Nhà vệ sinh hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 37,7 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- e. Nhà làm việc 3 tầng hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 402,2 m².
 - Tầng cao: 3 tầng.
 - Diện tích sàn: 1.206,6 m².
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- f. Nhà văn hóa hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 698,1 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- g. Nhà làm việc 2 tầng hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 237,0 m².
 - Diện tích sàn: 474,0 m².
 - Tầng cao: 2 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- h. Nhà xe số 2 hiện có:
 - Diện tích xây dựng: 81,6 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- i. Nhà làm việc 4 tầng QH mới:
 - Diện tích xây dựng: 386,1 m².
 - Diện tích sàn: 1.544,3 m².
 - Tầng cao: 4 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- k. Nhà bếp + ăn QH mới:
 - Diện tích xây dựng: 242,1 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.
- l. Nhà xe số 3 QH mới:
 - Diện tích xây dựng: 125,4 m².
 - Tầng cao: 1 tầng.
 - Hình thức kiến trúc hiện đại.

m. Trạm bơm PCCC QH mới:

- Diện tích xây dựng: 22,1 m².
- Tầng cao: 1 tầng.
- Hình thức kiến trúc hiện đại.

n. Nhà xe số 4 hiện có:

- Diện tích xây dựng: 85,6 m².
- Tầng cao: 1 tầng.
- Hình thức kiến trúc hiện đại.

Điều 7. Quy định chung về quy hoạch kiến trúc, cảnh quan như sau:

a. Kiến trúc công trình:

- Tất cả các công trình không được xây quá tầng cao cho phép.
- Kiến trúc phải mỹ quan, hài hòa với môi trường và đảm bảo khoảng không gian xung quanh.

- Kết cấu chịu lực, vật liệu xây dựng và hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài:

+ Không sử dụng những loại vật liệu có độ phản quang lớn để trang trí bề mặt công trình. Vật liệu và màu sắc trang trí cho công trình phải phù hợp, hài hòa với cảnh quan chung toàn khu vực.

- Hình khối kiến trúc bố trí hài hòa, phù hợp với cảnh quan khu vực; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

b. Màu sắc công trình: Phải nghiên cứu trước khi xây dựng, tránh tạo phản cảm và gây mất mỹ quan.

c. Vật liệu: Không sử dụng các loại vật liệu tạm, vật liệu dễ gây cháy nổ, vật liệu có tính phản quang mạnh dạng mảng lớn.

d. Khoảng lùi công trình: Không xây dựng công trình kiên cố nằm ngoài chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

Điều 8.

- Cây xanh được trồng có 2 loại: cây bóng mát và cây bụi xen tía.
- Các loại cây xanh đều phải đảm bảo không có hoa quả, lá có hại cho môi trường.

Điều 9. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật

1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

a) Nguyên tắc thiết kế:

- Hệ thống giao thông trong dự án được thiết kế mạch lạc phù hợp với chức năng của dự án.

b) Giải pháp thiết kế:

- Đảm bảo thuận lợi cho bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường.
- Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn quy phạm, mỹ quan.

- Tổ chức đường giao thông nội bộ phục vụ cho hoạt động trong khu vực, đồng thời đảm bảo đường tiếp cận công trình theo tiêu chuẩn PCCC.

- Dự án có tổng cộng 04 nhà xe với tổng diện tích là 430,4 m², đảm bảo cho nhu cầu để xe của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đến làm việc.

c) Quy hoạch giao thông:

* *Mặt cắt 1-1 (đường Tỉnh 396):*

- Quy mô chỉ giới đường đỏ: 45 m (3m+7.5m+6m+12m+16.5m).

c) Quy hoạch giao thông:

* *Mặt cắt 1-1 (đường Tỉnh 396):*

- Quy mô chỉ giới đường đỏ: 45 m (3m+7.5m+6m+12m+16.5m).

2. Quy hoạch hệ thống san nền:

- Cao độ nền xây dựng được không chế theo quy hoạch chung của xã và bám sát cao độ hiện trạng của khu vực.

- Bản đồ san nền căn cứ theo bản đồ đo đạc hiện trạng khu đất và cao độ tim đường Tỉnh 396 phía Đông Nam.

- San nền có hướng dốc dần về phía đường Tỉnh 396, đảm bảo độ dốc thoát nước.

- Độ dốc san nền trung bình $i=0,2\%$, khoảng cách giữa 2 đường đồng mức trung bình 10 m. Cao độ hiện trạng trung bình là +2.55m, cao độ san nền cao nhất là +2.84 m, cao độ san nền thấp nhất là +2.70 m. Chiều cao san lấp cho dự án là +0.22m.

- San lấp kết hợp với việc cải tạo và kết nối với khu vực lân cận.

3. Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt:

a) Căn cứ và tiêu chuẩn áp dụng.

- Luật thủy lợi số: 08/2017/QH14.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD.

- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- TCXDVN 7957-2023: Thoát nước, mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

b) Nguyên tắc thiết kế:

- Thiết kế và phân cấp mạng thoát nước phải tạo mối liên hệ giữa khu vực nghiên cứu với khu vực xung quanh.

- Khi thiết kế mạng lưới thoát nước đảm bảo sự tiêu thoát nước nhanh, không ngập lụt trong quá trình sử dụng.

- Đảm bảo sự thống nhất của hệ thống thoát nước trong khu vực nghiên cứu với các khu vực lân cận, không làm ảnh hưởng đến lưu vực thoát hiện có của khu vực lân cận.

- Dựa vào hiện trạng thoát nước mưa khu vực.

- Dựa vào thiết kế quy hoạch kiến trúc, san nền, thiết kế quy hoạch đường, sân bãi...

- Thoát nước theo phương pháp tự chảy.

- Tất cả các tuyến cống đa số có hướng thoát trùng với hướng dốc của san nền, các tuyến cống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất, để tiện cho việc quản lý sau này, trên dọc tuyến cống bố trí các hố ga, hố thu nước để thuận tiện cho công tác kiểm tra và bảo dưỡng.

c) Phương án thiết kế thoát nước:

- Nước mặt của dự án được thiết kế riêng biệt với thoát nước thải.

- Hệ thống thoát nước mặt của dự án được thiết kế bằng rãnh B400 có nắp đan BTCT bố trí trên đường.

- Nước mặt qua rãnh B400 thu nước bố trí trên đường, sau đó sẽ thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm ở phía Đông Nam của dự án.

- Độ dốc tuyến rãnh B400 được chọn với $i_{min}=0,2\%$.

- Những nơi giao nhau sẽ được lắp đặt theo kiểu: phía trên cùng là cấp nước, sau đó là thoát nước. Ống cấp nước phải được bố trí cao hơn ống thoát nước thải theo quy định.

- Các tuyến ống đi dưới lòng đường có khoảng cách từ đỉnh cống tới mặt đường nhỏ hơn quy định thì được gia cố đổ bê tông bọc xung quanh cống.

d) Tính toán hệ thống thoát nước mưa:

Lưu lượng nước mưa được tính toán theo phương pháp truyền thống (phương pháp cường độ giới hạn). Trường hợp này chọn cường độ mưa tính toán theo số liệu từ biểu đồ cường độ mưa tại thành phố Hải Dương do cơ quan Khí tượng thủy văn cung cấp với chu kỳ tính toán là $P=2$ năm;

- Tính toán lưu lượng và điều hòa dòng chảy nước mưa được thực hiện theo phương pháp cường độ giới hạn theo công thức:

Cách tính toán:

Lưu lượng tính toán thoát nước mưa của tuyến cống (l/s) được xác định theo phương pháp cường độ giới hạn và tính theo công thức như sau (TCVN7957-2023) :

$$Q = q \cdot \psi \cdot F \quad (l/s)$$

Trong đó : q - cường độ mưa tính toán (l/s.ha);

ψ - hệ số dòng chảy;

F - diện tích thu nước tính toán (ha) được lấy trên cơ sở phân chia lưu vực thu nước theo đặc điểm san nền và địa hình.

- Cường độ mưa tính toán được xác định theo công thức:

$$q = \frac{A * (1 + C \lg P)}{(t + b)^n}$$

Trong đó:

q : Cường độ mưa tính toán (l/s.ha);

p : Chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán (năm);

Chu kỳ lặp lại mưa tính toán P đối với khu vực đô thị phụ thuộc vào quy mô và tích chất công trình, xác định theo bảng 3 (TCVN 7957: 2023) => P= 2 năm;

A, b,c,n: Tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương. Các giá trị trên được chọn theo phụ lục A.1 (TCVN 7957: 2023).

4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

4.1. Hệ thống thoát nước thải:

a) Cơ sở pháp lý:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- QCVN 40:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

b) Giải pháp quy hoạch mạng lưới thoát nước thải:

Bảng tính toán lưu lượng nước thải				
Đối tượng sử dụng nước	Quy mô Diện tích (m²), số người	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn cấp nước	Nhu cầu dùng nước (m³/ngđ)
Nước cấp công trình	4929,90	l/m ² sàn	2	9,86
Nước cấp cán bộ, công chức, viên chức	80	l/người	150	12,00
Tổng lưu lượng thoát nước thải (100% lượng nước cấp)				21,86
Công suất xử lý nước thải		1,2 *D		26,23

- Nhu cầu thoát nước thải của dự án là khoảng 26,23 m³/ ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước thải được quy hoạch theo phương án thoát nước riêng biệt với nước mặt. Nước thải của khu vực được thu gom qua hố ga và ống PVC D250 về Bể xử lý nước thải tập trung của dự án. Sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án.

- Độ dốc ống D250 imin = 1/D.

- Tất cả các tuyến cống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi ngắn nhất, lợi dụng tối đa địa hình để thoát và tự chảy.

c) Chủng loại vật tư trong hệ thống: sử dụng ống PVC D250 đặt dưới lòng đường, các giếng thu, giếng thăm có thành xây gạch đặc, đáy bằng bê tông, tấm đan là bê tông cốt thép.

4.2. Vệ sinh môi trường:

- Việc xử lý chất thải rắn và rác thải: được thu gom tập trung di chuyển đến nơi xử lý tập trung theo quy định của thôn, xã.

5. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

*Cơ sở thiết kế:

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606/2023: Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD.

- QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

*Phương án thiết kế:

- Nước cấp cho khu vực quy hoạch được dự kiến lấy từ đường ống cấp nước chung của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án.

Nhu cầu dùng nước của dự án				
Đối tượng sử dụng nước	Quy mô Diện tích (m²), số người	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	Lưu lượng m³/ ngày
Nước cấp công trình	4.929,90	l/m ² sàn	2	9,86
Nước cấp cán bộ, công chức, viên chức	80	l/người	150	12,00
Nước tưới cây	2.335,00	l/m ² cây xanh	3	7,01
Nước rửa đường	2.715,30	l/m ² mặt đường	0,4	1,09
Nước dự phòng, rò rỉ		m ³ /Ngày	15%Qsh	2,69
Nước chữa cháy		1 đám cháy/3h	20l/s	216
Tổng				248,64

- Nhu cầu cấp nước của dự án khoảng: 248,64m³/ ngày đêm.

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa đi chung với cấp nước sinh hoạt.

- Đường ống cấp nước sinh hoạt sử dụng ống HDPE D32.

- Đường ống cấp nước PCCC sử dụng ống HDPE D110.

- Từ điểm đầu nối cấp nước sử dụng ống HDPE D110, D32 cấp đến các hạng mục công trình và cấp đến bể nước ngầm PCCC. Từ bể nước sẽ qua trạm bơm PCCC cấp đến các trụ cứu hỏa để gia tăng áp lực PCCC cho toàn khu.

- Hạng cứu hỏa: được đặt trên các trục đường ống cấp nước có đường kính ống D110.

- Thiết kế 02 trụ cứu hỏa cho dự án.

6. Cấp điện:

a. Cơ sở thiết kế:

- Nghị định số 51/2020/NĐ-Cp ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng 01/2021, Bộ Xây dựng.

- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Các số liệu hiện trạng và tài liệu liên quan do địa phương cung cấp.

- Bản đồ địa hình khu vực nghiên cứu tỷ lệ 1/500.

b. Quy hoạch lưới điện:

- Nguồn điện: Dự kiến được đầu nối từ cột điện hạ thế 0,4Kv hiện có phía Đông Nam dự án .

BẢNG TÍNH CÔNG SUẤT ĐIỆN						
TT	Tên phụ tải	Quy mô (diện tích sàn)	Suất phụ tải	Đơn vị	Số tầng	Ptt (kW)
1	Các công trình	4929,9	0,025	kW/m2 sàn	1-4	123,25
2	Khu cây xanh	2335,0	0,0005	kW/m2		1,17
3	Chiếu sáng giao thông	2715,3	0,001	kW/m2		2,72
Hệ số đồng thời Kđt						0,90
Tổng công suất đặt tính toán (kW)						114,42
Hệ số công suất cosp						0,85
Hệ số phát triển phụ tải						1,0
Tổng công suất biểu kiến (kVA)						134,61

- Từ điểm đầu nối hạ ngầm đường dây hạ thế đến khu vực tủ điện tổng đặt trong dự án.

- Từ tủ điện tổng hạ ngầm đường dây hạ thế 0,4Kv cấp điện đến các tủ điện phân phối đặt trong các công trình.

- Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ khu vực tủ điện tổng.

- Toàn bộ đường dây hạ thế 0,4Kv được thiết kế hạ ngầm.

7. Thông tin liên lạc:

*Cơ sở thiết kế:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8700:2011 về Cống, bể, hầm, rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8699:2011 về Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật.

- Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”.

***Phương án thiết kế:**

- Nguồn cáp viễn thông được đấu nối từ mạng thông tin chung nằm ở phía Đông Nam của dự án.

- Toàn bộ cáp viễn thông được thiết kế đi ngầm trong ống PVC luồn 2 chiều có thể thay thế hoặc kéo rút cáp một cách dễ dàng.

- Cáp viễn thông do đơn vị cung cấp mạng viễn thông lắp đặt.

- Đoạn qua đường được bố trí trong ống thép.

Điều 10. Các quy định về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Khi thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thực hiện các quy định về trật tự, vệ sinh, an toàn lao động.

- Nhà tạm phục vụ cho quá trình thi công phải đảm bảo yếu tố mỹ quan, vệ sinh, không gây ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực xung quanh.

- Thực hiện việc che chắn, chống rác bụi và an toàn cho các công trình lân cận.

- Bụi trong quá trình thi công xây dựng đều phải được làm sạch trong ngày.

- Các phương tiện vận chuyển vật liệu và rác thải xây dựng không được gây bẩn cho môi trường sinh thái trong khu vực.

- Trường hợp thi công gây ô nhiễm, độc hại phải có biện pháp khắc phục kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Nếu trong xây dựng gây ô nhiễm, nguy hiểm cho hoạt động của con người hoặc làm giảm vẻ đẹp cảnh quan đô thị thì chủ đầu tư và đơn vị thi công tùy mức độ vi phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự.

- Vật tư phải được tập trung đúng nơi quy định, tránh gây ô nhiễm làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trước khi nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng, đơn vị thi công phải thu dọn mặt bằng, dỡ bỏ lán trại, rửa sạch bụi bám trên cây, thảm cỏ và hoàn thiện khu vực xây dựng.

- Những phương tiện vận chuyển vật liệu, quá tải, dễ gây ô nhiễm, gây tiếng ồn thì thời gian vận chuyển được quy định từ 22 giờ đêm đến 5 giờ sáng hôm sau.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với các quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 12. Các trường hợp vi phạm các điều khoản tại quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy tố theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, tỷ lệ 1/500 và Bản điều lệ này được ấn hành và lưu giữ tại các nơi dưới đây để nhân dân biết và thực hiện:

- UBND xã Nam Thanh Miện;
- Và một số đơn vị có liên quan./.